

Số: 361/2025/QĐST-HNGĐ

Ngày: 22/8/2025

Về việc: “Yêu cầu công nhận thuận
tình ly hôn”

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
Về việc: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với Thành phần phiên họp gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Phạm Thị Thu Phương

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên họp: Bà Võ Thị Thoa

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: Bà Trần Thị Kim Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên họp công khai xét việc dân sự thụ lý số 208/2025/TLST-HNGĐ ngày 08/5/2025 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”. Theo Quyết định mở phiên họp số 4272/2025/QĐST-HNGĐ ngày 06 tháng 8 năm 2025 giữa:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1/ Ông Phạm Văn T (Phạm Thanh V, sinh năm 1975

Địa chỉ: 5849 Soltero Dr., San Jose, CA 95123, Hoa Kỳ

Người đại diện hợp pháp của ông Phạm Văn T (Phạm Thanh V (để nhận giấy tờ liên quan đến vụ án, bản án, quyết định của Tòa án): Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1965; địa chỉ: 48/1 khu phố 4, đường Nguyễn Thị Xinh, phường T, Thành phố H (theo văn bản ủy quyền được Tổng Lãnh sự quán Việt Nam tại San Francisco Hoa Kỳ chứng nhận hợp pháp hóa lãnh sự số 0207/A1G HPHLS ngày 02/7/2025).

2/ Bà Nguyễn Thúy H, sinh năm 1982, địa chỉ: 48/1 Khu phố 5, đường Nguyễn Thị Xinh, phường T, phường T, Thành phố H

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo bà Nguyễn Thúy H trình bày:

Bà và ông Phạm Văn T (Phạm Thanh V kết hôn năm 2018, theo giấy chứng nhận kết hôn số 243 do Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 31/10/2018.

Sau khi kết hôn hai bên chung sống với nhau được khoảng 01 tháng tại Việt Nam, sau đó vì lý do công việc nên ông Phạm Văn T (Phạm Thanh V trở về Hoa Kỳ, thời gian này hai bên vẫn liên lạc với nhau bình thường, ông Phạm Văn

T(Phạm Thanh V vẫn thường xuyên đi về giữa Hoa Kỳ và Việt Nam để thăm bà. Đến đầu năm 2021 thì hai bên bắt đầu xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, thời điểm đó dịch Covid 19 bùng phát kéo dài ông Phạm Văn T(Phạm Thanh V không thể về Việt Nam được dẫn đến mâu thuẫn hai bên ngày càng trầm trọng. Sau nhiều lần liên lạc nói chuyện bà và ông Phạm Văn T(Phạm Thanh V đều nhận thấy không còn tình cảm nên thống nhất ly hôn, ông Phạm Văn T(Phạm Thanh V đã về Việt Nam cùng bà nộp đơn xin ly hôn tại Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Nay bà nhận thấy hôn nhân giữa hai bên không thể hàn gắn nên bà có yêu cầu được thuận tình ly hôn với ông Phạm Văn T(Phạm Thanh V.

Về con chung: Bà và ông Phạm Văn T(Phạm Thanh V không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Bà và ông Phạm Văn T(Phạm Thanh V không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo bản tự khai ngày 05/6/2025 của ông Phạm Văn T(Phạm Thanh V được Tổng Lãnh sự quán Việt Nam tại San Francisco Hoa Kỳ chứng nhận hợp pháp hóa lãnh sự số 0207/A1G HPHLS ngày 02/7/2025 có nội dung như sau:

Ông và bà Nguyễn Thúy H kết hôn năm 2018, theo giấy chứng nhận kết hôn số 243 do Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 31/10/2018.

Về quá trình chung sống và mâu thuẫn ông thống nhất như trình bày của bà Nguyễn Thúy H. Về yêu cầu thuận tình ly hôn giữa ông và bà Nguyễn Thúy H ông có ý kiến như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Ông đồng ý ly hôn với bà Nguyễn Thúy H.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp phát biểu:

Về tố tụng: Tòa án đã thụ lý vụ việc đúng thẩm quyền, xác định đúng yêu cầu, đúng tư cách các đương sự, việc giải quyết vụ việc đúng thời hạn quy định. Những người tiến hành tố tụng và tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu thuận tình ly hôn của bà Nguyễn Thúy H và ông Phạm Văn T(Phạm Thanh V.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết yêu cầu: Bà

Nguyễn Thúy H và ông Phạm Văn T(Phạm Thanh V “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*”, là yêu cầu quy định tại khoản 2 Điều 29 của Bộ luật tố tụng

dân sự. Bà H cư trú tại Việt Nam nhưng ông Phạm Văn T(Phạm Thanh V là người yêu cầu cư trú tại Hoa Kỳ nên vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam theo quy định tại khoản 3 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 37, điểm a khoản 2 Điều 39, Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Ông Phạm Văn T(Phạm Thanh V và bà Nguyễn Thúy H có đơn xin giải quyết vắng mặt nên Tòa án căn cứ vào quy định tại khoản 2 Điều 367 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án giải quyết việc dân sự vắng mặt các đương sự.

[3] Về nội dung yêu cầu của bà Nguyễn Thúy H và ông Phạm Văn T(Phạm Thanh V:

Theo các đương sự thống nhất trình bày và hồ sơ thể hiện thì:

Bà Nguyễn Thúy H và ông Phạm Văn T(Phạm Thanh V kết hôn năm 2018, theo giấy chứng nhận kết hôn số 243 do Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 31/10/2018, nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn hai bên chung sống với nhau được khoảng 01 tháng tại Việt Nam, sau đó vì lý do công việc nên ông Phạm Văn T(Phạm Thanh V trở về Hoa Kỳ, thời gian này hai bên vẫn liên lạc với nhau bình thường, ông Phạm Văn T(Phạm Thanh V vẫn thường xuyên đi về giữa Hoa Kỳ và Việt Nam. Đến đầu năm 2021 thì hai bên bắt đầu xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, thời điểm đó dịch Covid 19 bùng phát kéo dài ông Phạm Văn T(Phạm Thanh V không thể về Việt Nam được dẫn đến mâu thuẫn hai bên ngày càng trầm trọng. Qua nhiều lần trao đổi, hòa giải nhận thấy tình cảm không còn, không thể tiếp tục chung sống với nhau nên đã thống nhất thuận tình ly hôn.

Xét thấy mục đích hôn nhân chỉ có thể đạt được khi vợ chồng thương yêu, quan tâm, chăm sóc nhau. Đây cũng là tình cảm và nghĩa vụ của vợ chồng với nhau được quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, nay Bà Nguyễn Thúy H và ông Phạm Văn T(Phạm Thanh V xác định tình cảm vợ chồng không còn, cũng không có điều kiện để thực hiện nghĩa vụ của vợ chồng với nhau, mục đích hôn nhân không đạt được. Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của các đương sự. Do đó yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của bà Nguyễn Thúy H và ông Phạm Văn T(Phạm Thanh V là có căn cứ, phù hợp quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về con chung: Bà Nguyễn Thúy H và ông Phạm Văn T(Phạm Thanh V cùng xác định không có nên không xét.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Thúy H và ông Phạm Văn T(Phạm Thanh V cùng xác định không có nên không xét.

[4] *Về lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm:* Bà Nguyễn Thúy H và ông Phạm Văn T(Phạm Thanh V phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 2 Điều 29, khoản 3 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 37, điểm a khoản 2 Điều 39, Điều 361, Điều 367, Điều 371, Điều 396, Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Áp dụng Điều 51, Điều 55, Điều 57 luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Áp dụng Luật Thi hành án dân sự.

Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự của bà Nguyễn Thúy H và ông Phạm Văn T(Phạm Thanh V.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thúy H và ông Phạm Văn T(Phạm Thanh V thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: Không có

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không có

4. Lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm: 300.000 đồng bà Nguyễn Thúy H và ông Phạm Văn T(Phạm Thanh V phải chịu nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng lệ phí đã tạm nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0070514 ngày 07/5/2025 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh). Bà Nguyễn Thúy H và ông Phạm Văn T(Phạm Thanh V đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- Tòa Phúc thẩm tại TP.HCM (Tòa Phúc thẩm 3);
- Viện công tố và Kiểm sát xét xử phúc thẩm tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Thi hành án dân sự TP.HCM;
- Cơ quan đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VT. (Thoa/16b)

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỢP

Phạm Thị Thu Phương